

Phần thứ hai. YÊU CẦU VÀ CHỈ DẪN KỸ THUẬT GÓI THẦU

Chương V. YÊU CẦU VÀ CHỈ DẪN KỸ THUẬT GÓI THẦU

I. Giới thiệu chung về dự án và gói thầu

1. Giới thiệu chung về dự án và gói thầu

- Tên dự án: Thực hiện các công việc cấp bách phục vụ phòng cháy và chữa cháy rừng của Ban Quản lý rừng Kiên Giang (nay là Ban Quản lý rừng An Giang – Khu vực I) trên địa bàn xã Vĩnh Phú, huyện Giang Thành (nay là xã Vĩnh Điều, tỉnh An Giang)

- Chủ đầu tư: BAN QUẢN LÝ RỪNG AN GIANG - KHU VỰC I

- Nguồn vốn: Kinh phí ngân sách nhà nước không giao tự chủ: Kinh phí thực hiện các công việc cấp bách phục vụ phòng cháy và chữa cháy rừng trên địa bàn xã Vĩnh Phú, huyện Giang Thành.

*** Quy mô đầu tư:**

1. Xây dựng trạm bơm nước phục vụ công tác phòng chống cháy rừng, chốt Giang Thành

Loại công trình và cấp công trình: Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, Cấp IV.

- 2 máy bơm điện trực đứng $Q=1200 \text{ m}^3/\text{h}$.

- Chiều dài cống: $L=8\text{m}$.

- Đường kính cống: $1,0\text{m} \times 2$ cống.

- Nhà trạm bằng BTCT.

- Cao trình sàn nhà trạm: $V=+2,70$.

2. Làm cầu sắt qua chốt bảo vệ rừng Giang Thành

Loại công trình và cấp công trình: Công trình giao thông, Cấp IV.

a. Phần Cầu

Bố trí chung :

- Quy mô công trình: cầu dàn thép mạ kẽm.

- Tải trọng thiết kế: cho người đi bộ 300 kg/m^2 và xe 3,5 tấn.

- Cầu bố trí nhịp: 1 nhịp.

- Chiều dài nhịp: 24m.

- Độ dốc vòm cong cầu là 7%.

- Chiều rộng mặt cầu 3,5m , Khoảng cách hai góì cầu cầu 4m.
- Chiều cao thông thuyền: 3,5m tính từ mực nước thông thường là +0,60m.

Cầu tạo móng cầu: Móng 4 cọc BTCT (30x30)cm đá 1x2 M300 , L=9m; Mố cầu bê tông cốt thép đá 1x2 M250 đổ tại chỗ.

b. Phần Đường dẫn cầu.

- Tổng diện tích mặt đường: $23,5+19,5= 43 \text{ m}^2$.
- Vận tốc thiết kế: 15 km/h.
- Tải trọng xe thiết kế 3,5 tấn.
- Chiều rộng mặt đường: 3,5m, Độ dốc mặt đường: 2%.
- Chiều rộng lề đường: 1m x 2, Độ dốc mặt đường: 5%.

c. Kết cấu mặt đường: Mặt đường bê tông cốt thép đá 1 x 2, M250, dày 12cm; Trải tẩm cao su trắng; Lớp cát lót dày 3cm; Nền đường đào hoặc đắp nâng nền bằng đất cấp 2 đào tại chỗ xung quanh vận chuyển lại đất, được khi lu lên đạt $K \geq 0,95$.

d. Kết cấu lề đường: Lề đường đắp bằng đất đào kênh mương hay đào xung quanh chọn lọc, được khi lu lên đạt $K=0,90$.

3. Nạo vét kênh dẫn nước vào điểm bơm nước chột Giang Thành

Loại công trình và cấp công trình: Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, Cấp IV.

a. Phần nạo vét

- Chiều dài nạo vét: 75 m.
- Cao trình đáy thiết kế: - 2,5 m.
- Chiều rộng đáy thiết kế: $B = 5 \text{ m}$, độ dốc đáy kênh 0%.
- Chiều rộng bờ thiết kế: $B = 5 \text{ m} \times 2$, độ dốc bờ bao 0%.
- Mái kênh: $m = 0,75$.
- Mái bờ bao: $m = 1,00$.
- Lưu không đổ đất: $\geq 1,5\text{m}$.
- Đổ đất: hai bên.

b. Phần kè gia cố bờ kênh

- Kè được thiết kế bằng kết cấu cừ cọc BTCT tán đan BTCT.
- Tổng chiều dài tuyến kè: $8,58 \text{ m} \times 2 = 17,16\text{m}$.
- Cọc đóng BTCT đá 1x2 M300 (25 x 25 x 830)cm.

- Cọc neo BTCT đá 1 x2 M300 (25×25×600)cm.
- Tấm đan BTCT đá 1 x 2 M300 (198×230×10)cm.
- Tán vải địa kỹ thuật ART12.
- Trong lòng kè đắp bằng đất cấp 2, đảm chặt $K \geq 0,85$.

4. Làm mặt bằng tập kết phương tiện, trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy chốt Giang Thành

Loại công trình và cấp công trình: Công trình giao thông, Cấp IV.

- Kích thước sân nền: $12 \times 36 = 432 \text{ m}^2$.
- Độ dốc mặt sân nền tính từ tim: 2%.

Chiều rộng phần ngoài: 1m x 2, Độ dốc phần ngoài: 5%.

a. Kết cấu mặt sân nền

- Mặt đường bê tông xi măng đá 1x2, M300, dày 24cm.
- Trải tấm cao su trắng.
- Lớp cấp phối đá dăm 0x4 loại II Dmax 37,5 dày 30cm, $K \geq 0,98$, $E_{ch} \geq 90$ Mpa.

- Nền đường đào hoặc đắp bằng đất cấp 2 đào tại chỗ xung quanh vận chuyển lại đắp, được khi lu lèn đạt $K \geq 0,95$.

b. Kết cấu lề đường

- Lề đường đắp bằng đất đào kênh mương hay đào xung quanh chọn lọc, được khi lu lèn đạt $K=0,90$.

2. Thời hạn hoàn thành: 120 ngày.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hợp đồng: Không được lớn hơn 120 ngày.

III. Yêu cầu về kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật

1. Yêu cầu về kỹ thuật, Chỉ dẫn kỹ thuật

1.1. Yêu cầu về kỹ thuật hàng hóa

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Máy bơm nước công nghiệp	* Thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất yêu cầu đáp ứng từ bằng hoặc cao hơn: - Xuất xứ: Nhà thầu tự đề xuất

		<ul style="list-style-type: none"> - Hãng sản xuất: JUMAR Hoặc <i>trương đương</i> - Model: Nhà thầu tự đề xuất - Hàng mới 100% - Thân bơm dài hơn tiêu chuẩn 800mm - Thông số bơm: Q=1200m³/h, H=3m, Dx=350mm - Động cơ: N=22kW, n=1450v/p - Tiêu chuẩn sản xuất, chế tạo: TCVN 4208-2009, ISO 9001:2015, ISO 1400:2015 - Tiêu chuẩn xuất xưởng: Máy bơm được kiểm tra tất cả các thông số về lưu lượng, cột áp, hiệu suất... theo tỉ lệ 1:1 trước khi xuất xưởng (Bể thử được bên thứ ba cấp chứng thư giám định). Phụ tùng kèm theo lắp đặt: 08 bộ (bulong vít siết, đai ốc M27, đệm phẳng, đệm vênh).
2	Ống thép inox D350x2500x2mm hai đầu mặt bích, vật liệu SUS 304	<ul style="list-style-type: none"> * Thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất yêu cầu đáp ứng từ bằng hoặc cao hơn: - Xuất xứ: Nhà thầu đề xuất - Hãng sản xuất: Nhà thầu đề xuất - Model: Nhà thầu đề xuất - Hàng mới 100%
3	Cút thép inox D350x30x2mm hai đầu mặt bích, vật liệu SUS 304	<ul style="list-style-type: none"> * Thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất yêu cầu đáp ứng từ bằng hoặc cao hơn: - Xuất xứ: Nhà thầu đề xuất - Hãng sản xuất: Nhà thầu đề xuất - Model: Nhà thầu đề xuất - Hàng mới 100%
4	Ống thép inox D350x1500x2mm hai đầu mặt bích, vật liệu SUS 304	<ul style="list-style-type: none"> * Thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất yêu cầu đáp ứng từ bằng hoặc cao hơn: - Xuất xứ: Nhà thầu đề xuất - Hãng sản xuất: Nhà thầu đề xuất - Model: Nhà thầu đề xuất - Hàng mới 100%
5	Van xả VX350, SUS 304	<ul style="list-style-type: none"> * Thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất yêu cầu đáp ứng từ bằng hoặc cao hơn: - Xuất xứ: Nhà thầu đề xuất - Hãng sản xuất: Nhà thầu đề xuất - Model: Nhà thầu đề xuất - Hàng mới 100%

6	Bulong +đai ốc M20x60mm	<p>* Thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất yêu cầu đáp ứng từ bằng hoặc cao hơn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuất xứ: Nhà thầu đề xuất - Hãng sản xuất: Nhà thầu đề xuất - Model: Nhà thầu đề xuất - Hàng mới 100%
7	Đệm cao su đường ống D350	<p>* Thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất yêu cầu đáp ứng từ bằng hoặc cao hơn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuất xứ: Nhà thầu đề xuất - Hãng sản xuất: Nhà thầu đề xuất - Model: Nhà thầu đề xuất - Hàng mới 100%
8	Tủ điều khiển 2 máy bơm 22kw	<p>* Thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất yêu cầu đáp ứng từ bằng hoặc cao hơn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuất xứ: Nhà thầu đề xuất - Hãng sản xuất: Nhà thầu đề xuất - Model: Nhà thầu đề xuất - Hàng mới 100% - Sử dụng biến tần 3P ra 3P - Điều khiển 02 động cơ 22kw, 380V. 50Hz, hoạt động độc lập - Công dụng: Bảo vệ máy bơm khi quá dòng, mất pha,... - Loại tủ trong nhà - Thiết bị đóng ngắt: L.S-Hàn Quốc
9	Cáp điện 3x16mm ² + 1x10mm ²	<p>* Thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất yêu cầu đáp ứng từ bằng hoặc cao hơn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuất xứ: Nhà thầu đề xuất - Hãng sản xuất: Cadivi hoặc tương đương - Model: Cadivi CXV hoặc tương đương - Hàng mới 100% - 3x16mm² + 1x10mm², ruột đồng (từ tủ điều khiển tới động cơ)
10	Cáp điện 3x35mm ² + 1x25mm ²	<p>* Thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất yêu cầu đáp ứng từ bằng hoặc cao hơn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuất xứ: Nhà thầu đề xuất - Hãng sản xuất: Cadivi hoặc tương đương - Model: Cadivi CXV hoặc tương đương

		- Hàng mới 100% - 3x35mm ² + 1x25mm ² , ruột đồng (từ TBA đến tủ điều khiển)
11	Vật tư phụ (ống ruột gà, đầu cos, băng keo,..)	* Thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất yêu cầu đáp ứng từ bằng hoặc cao hơn: - Xuất xứ: Nhà thầu đề xuất - Hãng sản xuất: Nhà thầu đề xuất - Model: Nhà thầu đề xuất - Hàng mới 100%
12	Chi phí vận chuyển toàn bộ thiết bị đến công trình	- Nhà thầu đề xuất
13	Chi phí lắp đặt	- Lắp đặt, căn chỉnh máy bơm và hệ thống đường ống - Lắp đặt tủ điều khiển, đầu nối dây cáp điện từ tủ điều khiển xuống động cơ - Hướng dẫn vận hành và chuyển giao công nghệ

1.2. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình: Theo quy định hiện hành.

1.3. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì, duy tu bảo dưỡng:

Theo quy định của Luật Xây dựng và Nghị định số 06/2021/NĐ-CP về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

1.4. Yêu cầu về chủng loại vật tư:

Nhà thầu phải nêu rõ nguồn gốc, xuất xứ các loại vật tư dự kiến sử dụng trong công trình. Các loại vật tư này trong quá trình thi công chỉ được phép thay đổi trong trường hợp được Chủ đầu tư chấp thuận.

Tất cả vật tư được sử dụng trong Công trình đều phải mới 100%, chưa từng qua sử dụng và phải tuân theo các yêu cầu về kỹ thuật nêu trong hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và các quy định bổ sung trong bảng dưới đây:

STT	Tên vật liệu	Đặc tính kỹ thuật/Tiêu chuẩn áp dụng	Sản phẩm tương đương
1	Xi măng PCB 30, 40	TCVN 2682:2020	Xi-măng Hà Tiên <i>hoặc Tương đương</i>
2	Cát các loại	TCVN 7570:2006	Tân Châu, An Giang <i>hoặc Tương đương</i>
3	Đá các loại	TCVN	Hòn Sóc <i>hoặc Tương đương</i>

STT	Tên vật liệu	Đặc tính kỹ thuật/Tiêu chuẩn áp dụng	Sản phẩm tương đương
		12790:2020; 10321:2014	
4	Thép các loại	TCVN 1651:2018	Miền nam <i>hoặc tương đương</i>
5	Các loại vật tư khác	Theo hồ sơ thiết kế được duyệt	

1.5. Về nhân lực:

Nhà thầu phải có đầy đủ nhân sự và sẽ bố trí đủ cho các vị trí chủ chốt đáp ứng theo yêu cầu, ngoài ra tùy theo yêu cầu về khối lượng thực hiện tại công trình mà nhà thầu phải huy động nhân lực cho phù hợp.

1.6. Về thiết bị thi công:

Số lượng và các loại thiết bị Nhà thầu phải có khả năng huy động đáp ứng yêu cầu.

Thiết bị thi công trên công trường phải đảm bảo còn sử dụng tốt và không làm ô nhiễm làm ảnh hưởng môi trường, phù hợp với công việc thi công, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và người sử dụng thiết bị phải có chuyên môn, trang thiết bị bảo hộ lao động;

Thiết bị thi công phải được bố trí thường xuyên trên công trường khi công trường đang thi công có liên quan đến thiết bị đó.

1.7. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục;

+ Điện, nước phục vụ cho thi công bên nhận thầu chịu trách nhiệm giải quyết.

+ Lập thêm mốc khống chế mặt bằng và cao độ, đo đạc, định vị công trình.

+ Có sổ nhật ký công trình theo dõi hàng ngày.

1.8. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ :

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, Nhà thầu phải đảm bảo công tác phòng chống cháy nổ theo quy định hiện hành và phải được trình bày đầy đủ các biện pháp chi tiết trong hồ sơ dự thầu.

- Không để sự cố cháy nổ xảy ra;

- Phải thực hiện biện pháp phòng chống cháy nổ cho công trường; Khu vực có vật liệu dễ cháy nổ như xăng dầu, bình hơi, thiết bị có áp lực cần bố trí vị trí có khoảng cách an toàn tới khu vực dân cư, khu vực trường đang hoạt động, có biển báo và trang bị dụng cụ, phương tiện phòng chữa cháy thích hợp;

1.9. Yêu cầu về vệ sinh môi trường;

Trong quá trình thi công xây dựng công trình, nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm:

- Tuân thủ Luật bảo vệ môi trường hiện hành

- Lập và thực hiện các biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng bao gồm môi trường không khí, môi trường nước, chất thải rắn, tiếng ồn và các yêu cầu khác về vệ sinh môi trường.

- Nhà thầu phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường. Đối với những công trình xây dựng trong khu vực đô thị, phải thực hiện các biện pháp bao che, thu dọn phế thải đưa đến đúng nơi quy định.

- Nhà thầu có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường xây dựng, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường. Trường hợp nhà thầu không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có quyền đình chỉ thi công xây dựng và yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường.

- Bồi thường thiệt hại do những vi phạm về vệ sinh môi trường do mình gây ra trong quá trình thi công xây dựng và vận chuyển vật liệu, phế thải xây dựng.

- Không gây ô nhiễm quá giới hạn cho phép tới môi trường ở trong và ngoài công trường do thải ra các yếu tố độc hại như bụi, hơi khí độc, tiếng ồn ... hoặc thải nước, bùn, rác, vật liệu phế thải.

- Nhà thầu phải thiết kế mặt bằng thi công bảo đảm các yêu cầu, đồng thời thể hiện đầy đủ các yếu tố: kho nguyên vật liệu; bãi để vật liệu cấu kiện ngoài trời; khu vực bố trí vật liệu phế thải, đất đá dư thừa; Rãnh tiêu thoát nước, biện pháp xử lý khi đưa thải vào hệ thống công cộng.

- Khi vận chuyển nguyên vật liệu cấu kiện phải tuân thủ luật lệ giao thông và các quy định của chính quyền địa phương; Phương tiện phải được che chắn kín, giăng buộc vững để tránh bụi, rơi vãi và rơi đổ vật xuống đường.

- Có biện pháp che chắn để chống bụi, tiếng ồn cho khu vực xung quanh.

- Đối với thi công cơ giới cần chú ý lựa chọn giải pháp thi công phù hợp đặc điểm, vị trí công trường nhằm tránh gây ồn và rung động quá mức.

- Phải thực hiện bảo vệ cây xanh đã có trong khu vực; Chỉ được chặt hạ khi được phép của cơ quan quản lý và đã thực hiện công tác đền bù.

- Sau khi thi công hoàn thiện công trình và trước khi nghiệm thu công trình, bên B phải thu dọn, san trả hiện trường, sửa chữa những chỗ hư hỏng do thi công đối với các công trình hạ tầng, nhà dân, đường giao thông ... và làm cho khu vực công trường được sạch sẽ để bàn giao cho đơn vị sử dụng.

1.10. Yêu cầu về an toàn lao động;

Nhà thầu thi công tuân thủ quy định về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình theo quy định hiện hành.

- Trong quá trình thi công xây dựng, nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm bảo đảm an toàn cho công trình, người lao động, thiết bị, phương tiện thi công làm việc trên công trường xây dựng.

- Nhà thầu thi công xây dựng phải đề xuất, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn cho người, máy, thiết bị, tài sản, công trình đang xây dựng, công trình ngầm và các công trình liền kề; máy, thiết bị, vật tư phục vụ thi công có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động phải được kiểm định về an toàn trước khi đưa vào sử dụng.

- Các biện pháp an toàn và nội quy về an toàn phải được thể hiện công khai trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành; những vị trí nguy hiểm trên công trường phải được bố trí người hướng dẫn, cảnh báo để phòng tai nạn.

- Nhà thầu phải thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trên công trường. Khi xảy ra sự cố mất an toàn phải tạm dừng hoặc đình chỉ thi công đến khi khắc phục xong mới được tiếp tục thi công.

- Nhà thầu có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn, phổ biến, tập huấn các quy định về an toàn lao động. Đối với một số công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì người lao động phải có giấy chứng nhận huấn luyện an toàn lao động theo quy định của pháp luật về an toàn lao động. Nghiêm cấm sử dụng người lao động chưa được huấn luyện và chưa được hướng dẫn về an toàn lao động.

- Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các trang thiết bị bảo vệ cá nhân, an toàn lao động cho người lao động theo quy định khi sử dụng lao động trên công trường.

- Nhà thầu thi công có trách nhiệm bố trí cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm làm công tác an toàn, vệ sinh lao động theo quy định.

- Nhà thầu phải chuẩn bị bố trí biển báo, rào che chắn thi công ở những nơi cần thiết để bảo đảm an toàn và chỉ dẫn mọi người thực hiện;

- Nhà thầu phải quan tâm đầy đủ đến an toàn của người lao động, thiết bị, vật tư, công trường, công trình và công trình lân cận. Đảm bảo trật tự cho công trình không để xảy ra tình trạng nguy hiểm cho người lao động.

- Thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ về bảo hộ lao động như: thời gian làm việc, nghỉ ngơi; lao động nữ; lao động chưa thành niên; bồi dưỡng độc hại; trang bị phương tiện, trang bị bảo hộ lao động; giảm nhẹ khâu lao động nặng nhọc và hạn chế các yếu tố gây độc hại, gây bệnh nghề nghiệp và gây sự cố nguy hiểm; Cần bố trí các tiện nghi phục vụ sinh hoạt cho người lao động bao gồm nhà vệ sinh, nhà trú nắng mưa, nước sinh hoạt, nước uống, nơi nghỉ giữa ca, nơi sơ cấp cứu và phương tiện cấp cứu...

- Không gây nguy hiểm, thiệt hại về tài sản và người ở công trường và khu lân cận.

- Không gây lún, sụt, nứt, đổ cho nhà, công trình và hệ thống kỹ thuật hạ tầng ở chung quanh.

- Không cản trở giao thông do vi phạm lòng lề đường, vỉa hè.

- Tại những khu vực có hệ thống công trình hạ tầng phải có biện pháp bảo vệ hệ thống này hoạt động bình thường. Chỉ được phép thay đổi, di chuyển sau khi đã có văn bản của cơ quan quản lý hệ thống này cấp phép.

- Phải báo cáo cho Chủ đầu tư các chi tiết về bất kỳ tai nạn, hư hỏng nào trong hoặc ngoài công trường. Trong trường hợp có tai nạn nghiêm trọng hư hỏng hay chết người Nhà thầu phải báo cáo ngay lập tức bằng các phương tiện nhanh nhất sẵn có. Thực hiện đầy đủ quy định về an toàn, vệ sinh lao động và chế độ khai báo, điều tra nguyên nhân tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc canh giữ công trình, nguyên vật liệu và máy móc đưa vào sử dụng cho việc thi công công trình kể từ ngày khởi công công trình đến ngày cấp giấy chứng nhận nghiệm thu bàn giao công trình.

- Nếu trong quá trình thực hiện Hợp đồng có xảy ra bất kỳ tổn thất hư hỏng nào đối với công trình, người lao động, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị thực hiện (không thuộc trách nhiệm bên chủ đầu tư) Nhà thầu phải tự sửa chữa, bồi thường bằng chính kinh phí của mình

1.11. Yêu cầu khác căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu.

Ngoài ra nhà thầu cần tuân thủ các yêu cầu sau:

- Tổ chức thực hiện thí nghiệm kiểm tra chất lượng và cung cấp cho chủ đầu tư các chứng chỉ, chứng nhận, các thông tin, tài liệu có liên quan tới sản phẩm xây dựng theo quy định về chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

- Kiểm tra chất lượng, số lượng, chủng loại của sản phẩm phù hợp với yêu cầu trước khi bàn giao cho chủ đầu tư;

- Thông báo cho bên giao thầu các yêu cầu về vận chuyển, lưu giữ, bảo quản sản phẩm xây dựng;

- Thực hiện sửa chữa, đổi sản phẩm không đạt yêu cầu về chất lượng theo cam kết bảo hành sản phẩm xây dựng và các quy định liên quan.

- Trình bên giao thầu quy trình sản xuất, kiểm soát chất lượng trong quá trình sản xuất, chế tạo và quy trình thí nghiệm, thử nghiệm theo yêu cầu của thiết kế;

- Tổ chức chế tạo, sản xuất và thí nghiệm, thử nghiệm theo quy trình đã được bên chủ đầu tư chấp thuận; tự kiểm soát chất lượng và phối hợp với chủ đầu tư trong việc kiểm soát chất lượng trong quá trình chế tạo, sản xuất, vận chuyển và lưu giữ tại công trình;

- Tổ chức kiểm tra và nghiệm thu trước khi bàn giao cho chủ đầu tư;

- Vận chuyển, bàn giao cho chủ đầu tư theo quy định;

- Cung cấp cho bên giao thầu các chứng nhận, chứng chỉ, thông tin, tài liệu liên quan theo quy định về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

1.12. Yêu cầu khác căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu: Bảo hành công trình.

1.12.1. Nhà thầu thi công xây dựng chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư về việc bảo hành đối với phần công việc do mình thực hiện.

1.12.2. Thời gian bảo hành đối với hạng mục công trình, công trình xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp được tính kể từ khi nghiệm thu theo quy định tại

Điểm b Khoản 2 Điều 35 của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình.

1.12.3. Thời gian bảo hành đối với các thiết bị công trình, thiết bị công nghệ được xác định theo hợp đồng xây dựng nhưng không ngắn hơn thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất và được tính kể từ khi nghiệm thu hoàn thành công tác lắp đặt thiết bị.

1.12.4. Đối với các hạng mục công trình trong quá trình thi công có khiếm khuyết về chất lượng hoặc xảy ra sự cố đã được nhà thầu sửa chữa, khắc phục thì thời gian bảo hành của các hạng mục công trình này có thể kéo dài hơn trên cơ sở thỏa thuận giữa chủ đầu tư với nhà thầu thi công xây dựng trước khi được nghiệm thu.

1.12.5. Chủ đầu tư phải thỏa thuận trong hợp đồng xây dựng với các nhà thầu tham gia xây dựng công trình về quyền và trách nhiệm của các bên trong bảo hành công trình xây dựng; thời hạn bảo hành công trình xây dựng, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ; mức tiền bảo hành; việc lưu giữ, sử dụng, hoàn trả tiền bảo hành và việc thay thế tiền bảo hành công trình xây dựng bằng thư bảo lãnh bảo hành của ngân hàng có giá trị tương đương. Các nhà thầu nêu trên chỉ được hoàn trả tiền bảo hành công trình hoặc giải tỏa thư bảo lãnh bảo hành sau khi kết thúc thời hạn bảo hành và được chủ đầu tư xác nhận đã hoàn thành công việc bảo hành.

1.12.6. Mức tiền bảo hành được quy định 5% giá trị hợp đồng.

1.13. Các yêu cầu khác theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt.

2. Yêu cầu các thông số bảo hành

Các thông số/yêu cầu tối thiểu về bảo hành mà nhà thầu phải kê khai và đáp ứng được liệt kê chi tiết trong bảng sau:

TT	Các thông số/yêu cầu	Yêu cầu tối thiểu	Đề xuất của nhà thầu
I	YÊU CẦU VỀ BẢO HÀNH ĐỐI VỚI PHẦN XÂY LẮP (C)	Tối thiểu 12 tháng	
II	YÊU CẦU VỀ BẢO HÀNH ĐỐI HÀNG HÓA (P)	Tối thiểu 12 tháng	

IV . Các bản vẽ

Mục này liệt kê các bản vẽ kèm theo E-HSMT^(*)

STT	Ký hiệu	Tên bản vẽ	Phiên bản/ngày phát hành

<i>1</i>			
<i>2</i>			
<i>3</i>			
...			

Ghi chú:

(*): Chủ đầu tư căn cứ vào tình trạng thiết kế đã có sẵn được duyệt (nếu có) để cung cấp với tiêu chí:

- Đảm bảo tính pháp lý và bảo mật cần thiết;
- Cung cấp tối đa thông tin của dự án để nhà thầu hiểu biết tốt nhất trong chuẩn bị E-HSDT.